

I. Công nghiệp năng lượng

Công nghiệp năng lượng bao gồm 2 phân ngành : khai thác nguyên, nhiên liệu (than, dầu khí, kim loại phóng xạ) và sản xuất điện.



Hình 27.1. Sơ đồ cơ cấu ngành công nghiệp năng lượng

a) Công nghiệp khai thác nguyên, nhiên liệu

– Công nghiệp khai thác than

Dựa vào bản đồ Địa chất – Khoáng sản Việt Nam (hoặc Atlas Địa lí Việt Nam) và kiến thức đã học, hãy trình bày về tài nguyên than của nước ta (các loại, trữ lượng, phân bố).

+ Than antraxit tập trung ở khu vực Quảng Ninh với trữ lượng hơn 3 tỉ tấn, cho nhiệt lượng 7000 – 8000 calo/kg.

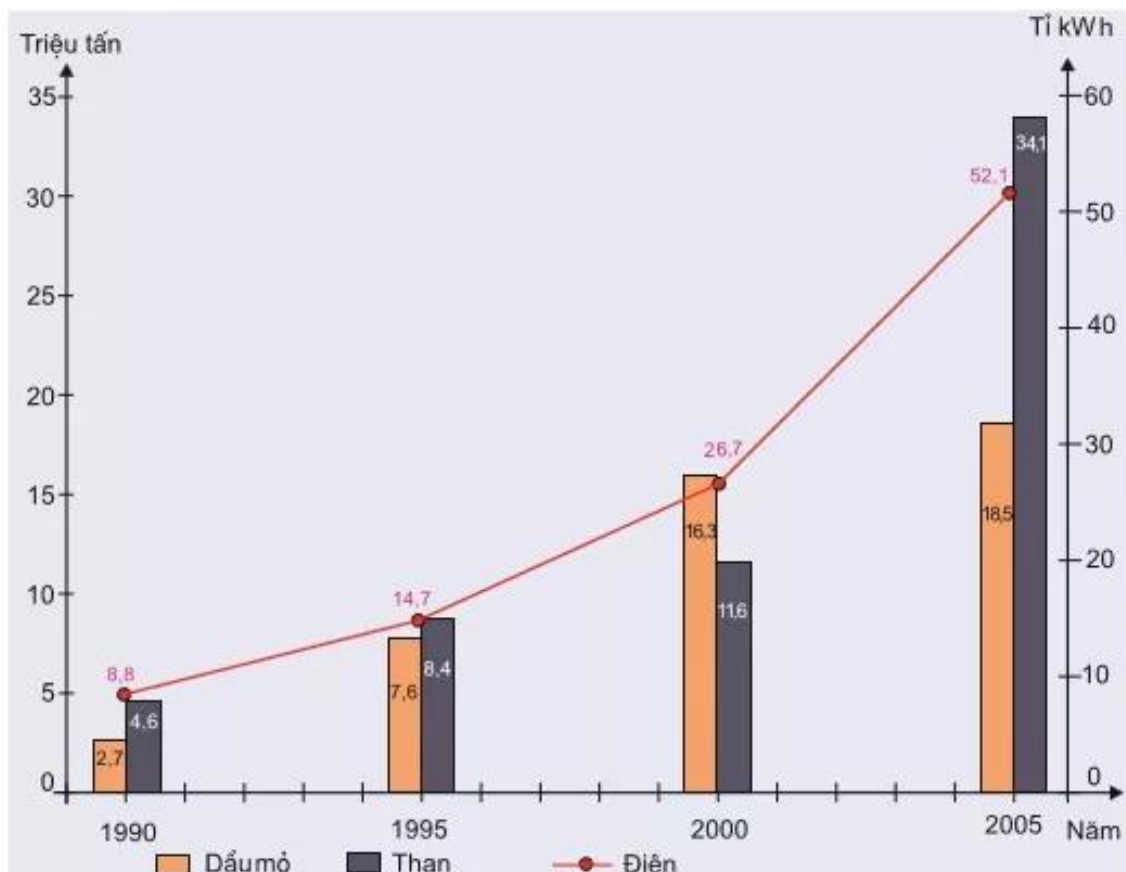
Than nâu phân bố ở Đồng bằng sông Hồng, có trữ lượng hàng chục tỉ tấn tính đến độ sâu 300 – 1000m, nhưng điều kiện khai thác khó khăn.

Than bùn có ở nhiều nơi, song tập trung nhiều ở Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là khu vực U Minh.

+ Trong những năm gần đây, sản lượng than khai thác liên tục tăng và đạt hơn 34 triệu tấn (năm 2005).

- Công nghiệp khai thác dầu khí

- + Dầu khí của nước ta tập trung ở các bể trầm tích chứa dầu ngoài thềm lục địa với trữ lượng vài tỉ tấn dầu và hàng trăm tỉ m³ khí. Hai bể trầm tích có triển vọng nhất về trữ lượng và khả năng khai thác là bể Cửu Long và bể Nam Côn Sơn.
- + Nước ta mới bắt đầu khai thác dầu mỏ từ năm 1986. Sản lượng tăng liên tục và đạt 18,5 triệu tấn năm 2005. Ngoài việc khai thác, ngành công nghiệp lọc – hoá dầu ra đời với nhà máy lọc dầu Dung Quất (Quảng Ngãi), công suất 6,5 triệu tấn/năm. Khí tự nhiên cũng đang được khai thác, đặc biệt là dự án Nam Côn Sơn đưa khí từ mỏ Lan Đỏ, Lan Tây về cho các tuốc bin khí của nhà máy điện Phú Mỹ và Cà Mau. Ngoài ra, khí còn là nguyên liệu để sản xuất phân đạm (Phú Mỹ, Cà Mau).



Hình 27.2. Sản lượng than, dầu mỏ và điện của nước ta



Hình 27.3. Công nghiệp năng lượng

b) Công nghiệp điện lực

Hãy phân tích những thế mạnh về tự nhiên đối với việc phát triển công nghiệp điện lực của nước ta.

- Nước ta có nhiều tiềm năng để phát triển công nghiệp điện lực. Sản lượng điện tăng rất nhanh, từ 5,2 tỉ kWh năm 1985 lên gần 52,1 tỉ kWh năm 2005. Về cơ cấu sản lượng điện phân theo nguồn, trong giai đoạn 1991 – 1996 thủy điện luôn chiếm hơn 70%. Đến năm 2005, ưu thế lại nghiêng về sản xuất điện từ than và khí với khoảng 70% sản lượng, trong đó tỉ trọng cao nhất thuộc về điêzen – tua bin khí (45,6%). Về mạng lưới tải điện, đáng chú ý nhất là đường dây siêu cao áp 500 kV từ Hoà Bình đến Phú Lâm (TP. Hồ Chí Minh) dài 1488km.
- Tiềm năng về thủy điện của nước ta rất lớn. Về lý thuyết, công suất có thể đạt khoảng 30 triệu kW với sản lượng 260 – 270 tỉ kWh. Tiềm năng này tập trung chủ yếu ở hệ thống sông Hồng (37%) và hệ thống sông Đồng Nai (19%).

Hàng loạt nhà máy thủy điện có công suất lớn đang hoạt động như Hoà Bình (trên sông Đà, 1920 MW), Yaly (trên hệ thống sông Xê Xan, 720 MW), Trị An (trên sông Đồng Nai, 400 MW), Hàm Thuận – Đa Mi (trên sông La Ngà ; Hàm Thuận 300 MW, Đa Mi 175 MW), Đa Nhim (trên sông Đa Nhim, 160 MW), Thác Bà (trên sông Chảy, 110 MW)... Hiện nay, Nhà nước đang triển khai xây dựng nhiều nhà máy thủy điện khác như : Sơn La (trên sông Đà, 2400 MW), Tuyên Quang (trên sông Gâm, 342 MW)...

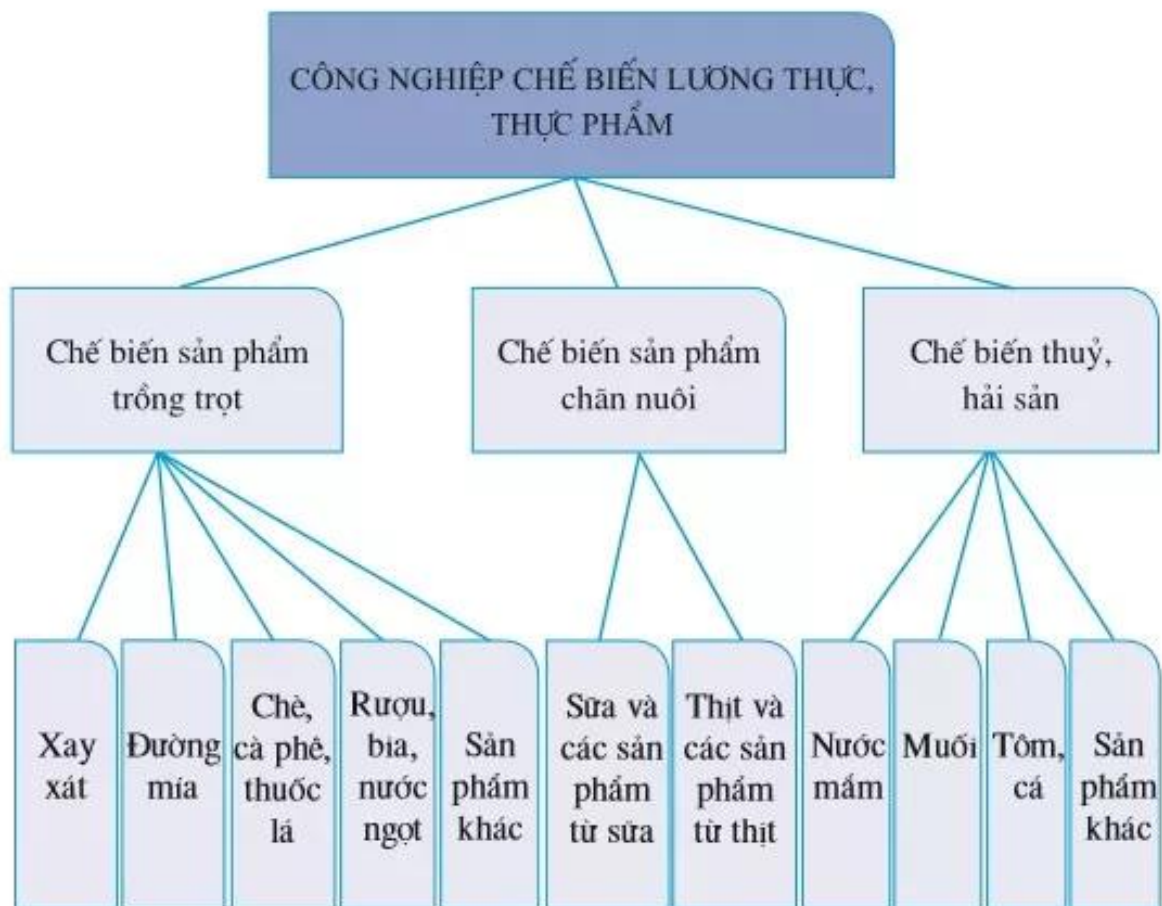
- Cơ sở nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện ở miền Bắc là than, chủ yếu từ các mỏ tại Quảng Ninh. Còn ở miền Trung và miền Nam lại dựa vào nguồn dầu nhập nội. Từ sau năm 1995, có thêm khí tự nhiên phục vụ cho các nhà máy điện chạy bằng tuốc bin khí ở Bà Rịa, Phú Mỹ và Cà Mau.

Các nhà máy nhiệt điện lớn của nước ta ở miền Bắc có Phả Lại 1 và 2 (chạy bằng than, công suất tương ứng là 440 MW và 600 MW), Uông Bí và Uông Bí mở rộng (than, 150 MW và 300 MW), Na Dương

(than, 110 MW), Ninh Bình (than, 100 MW) ; ở miền Nam có Phú Mỹ 1, 2, 3, 4 (khí, 4164 MW), Bà Rịa (khí, 411 MW) thuộc Bà Rịa – Vũng Tàu, Hiệp Phước (dầu, 375 MW), Thủ Đức (dầu, 165 MW) thuộc TP. Hồ Chí Minh, Cà Mau 1 và 2 (khí, 1500 MW) ...

2. Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm

Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm là một trong những ngành công nghiệp trọng điểm với cơ cấu ngành đa dạng nhờ nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú và thị trường tiêu thụ rộng lớn ở trong và ngoài nước.



Hình 27.4. Cơ cấu ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm

Hãy giải thích vì sao công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay.

Bảng 27. Cơ sở nguyên liệu, tình hình sản xuất và phân bố một số phân ngành của công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm ở nước ta

Các phân ngành	Cơ sở nguyên liệu	Tình hình sản xuất và sản phẩm chính	Nơi phân bố chủ yếu
1. Chế biến sản phẩm trồng trọt			
Xay sát	Vùng đồng bằng, trung du	Khoảng 39 triệu tấn gạo, ngô/năm	Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng
Đường mía	28 - 30 vạn ha mía	Khoảng 1 triệu tấn đường/năm	Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ
Chè	10 - 12 vạn ha chè	12 vạn tấn (búp khô)	Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên
Cà phê	Gần 50 vạn ha cà phê	80 vạn tấn cà phê nhân	Tây Nguyên, Đông Nam Bộ
Rượu, bia, nước ngọt	Một phần nguyên liệu nhập	160 – 220 triệu lit rượu, 1,3 – 1,4 tỉ lit bia	Các đô thị lớn
2. Chế biến sản phẩm chăn nuôi			
Sữa và sản phẩm từ sữa	Các cơ sở chăn nuôi	300 – 350 triệu hộp sữa, bơ, pho mát	Các đô thị lớn và các địa phương chăn nuôi bò
Thịt và sản phẩm từ thịt	Các cơ sở chăn nuôi	Thịt hộp, lạp xường, xúc xích...	Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh

3. Chế biến thủy, hải sản

Nước mắm	Cá biển	190 – 200 triệu lít	Cát Hải, Phan Thiết, Phú Quốc
Tôm, cá	Đánh bắt và nuôi trồng	Đóng hộp Đông lạnh	Đồng bằng sông Cửu Long và một số vùng khác

Dựa vào bảng 27, hãy nêu các nơi phân bố chủ yếu của từng phân ngành và giải thích.

Câu hỏi và bài tập

1. Tại sao công nghiệp năng lượng lại là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta ?
2. Hãy xác định các nhà máy thủy điện lớn nhất của nước ta trên bản đồ (lược đồ) và giải thích sự phân bố của chúng.
3. Phân tích cơ cấu ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm (cơ sở nguyên liệu, tình hình sản xuất và phân bố).

